

Ngày	15,250 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.0%	8.9%	1.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	13,000 - 17,150
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,425
Số lượng CPLH (CP)	93,427,565
KLGD BQ 20 phiên (CP)	638,135
Sở hữu nước ngoài	16.0%
Beta	0.97
EPS	571
P/E	26.7

DT thuần

Q1/24

1,038

tỷ VNĐ

QoQ: ▼39.0| -3.7%

YoY: ▲45.0| 4.5%

LN trước thuế

Q1/24

40.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲12.9| 46.2%

YoY: ▲35.3| 628%

LN sau thuế

Q1/24

31.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲9.30| 41.2%

YoY: ▲28.3| 807%

ROA

2023

1.5%

+/- YoY: ▼10.9%

DT thuần

2023

3,982

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,793| -41.2%

LN trước thuế

2023

48.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼252| -84.0%

LN sau thuế

2023

37.1

tỷ VNĐ

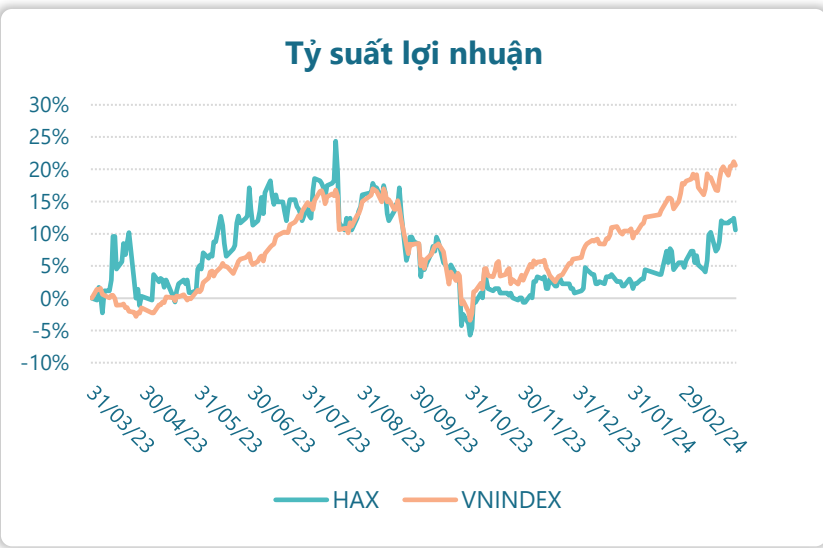
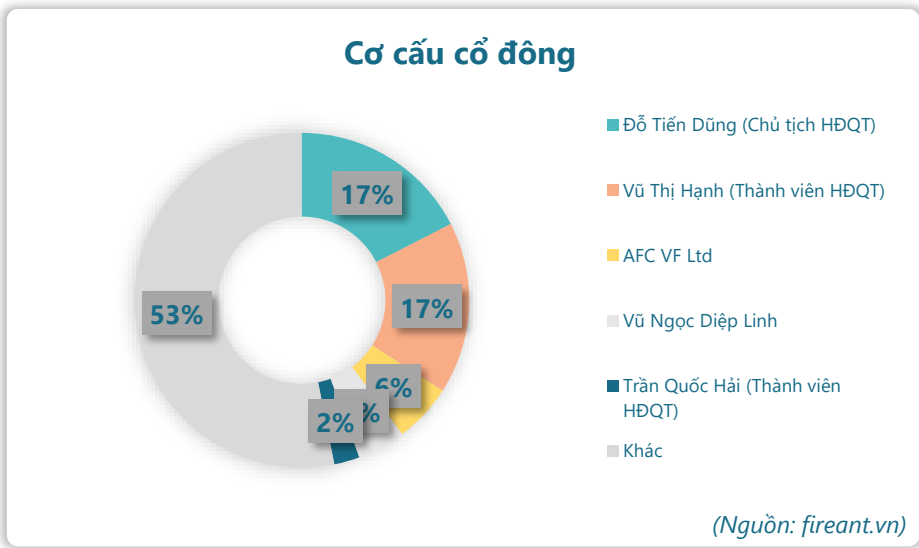
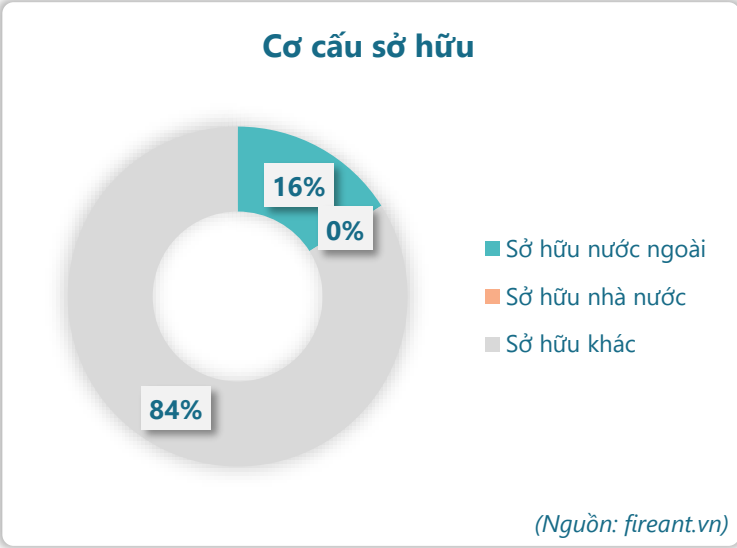
YoY: ▼203| -84.5%

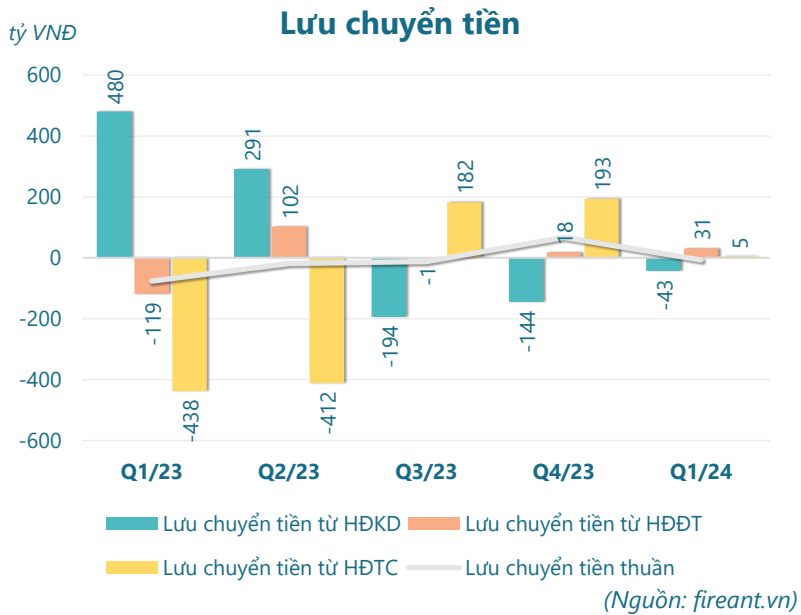
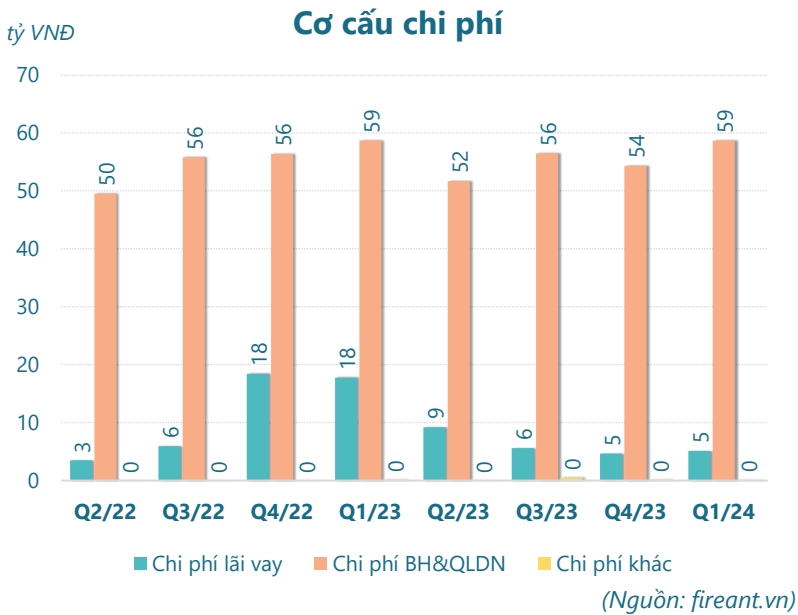
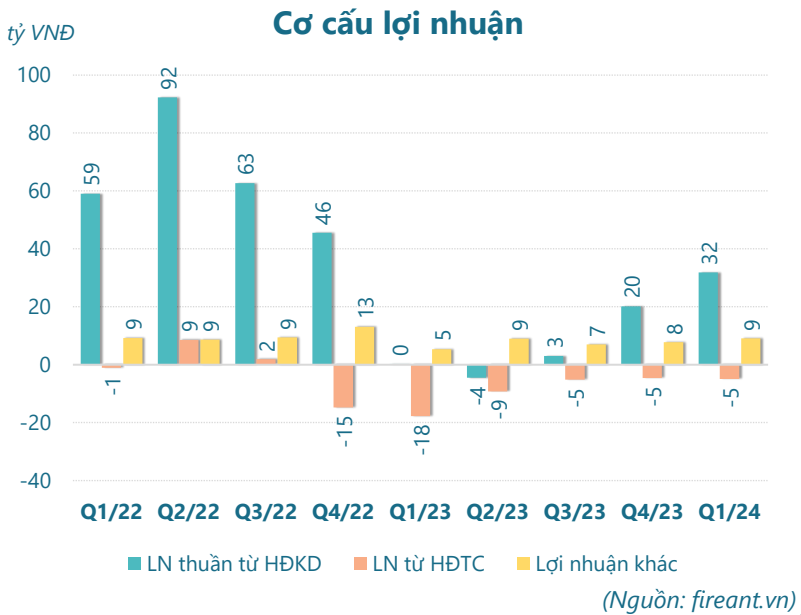
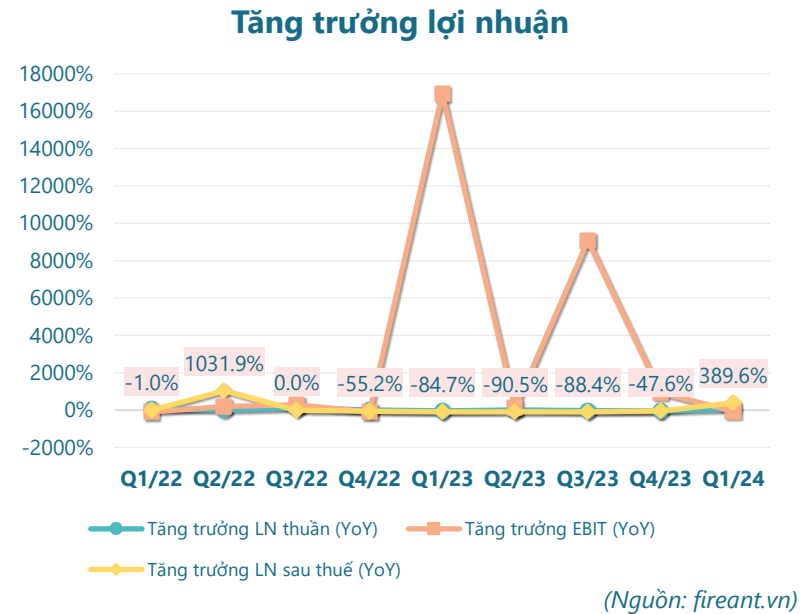
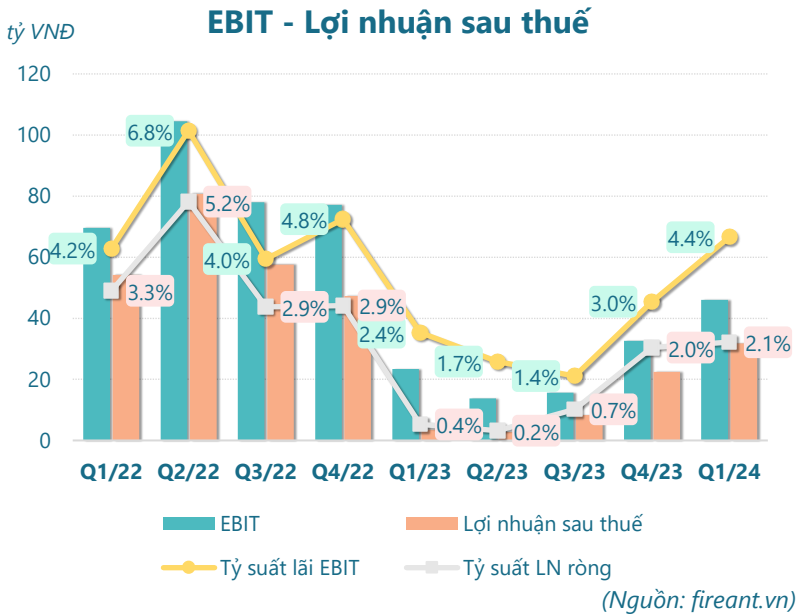
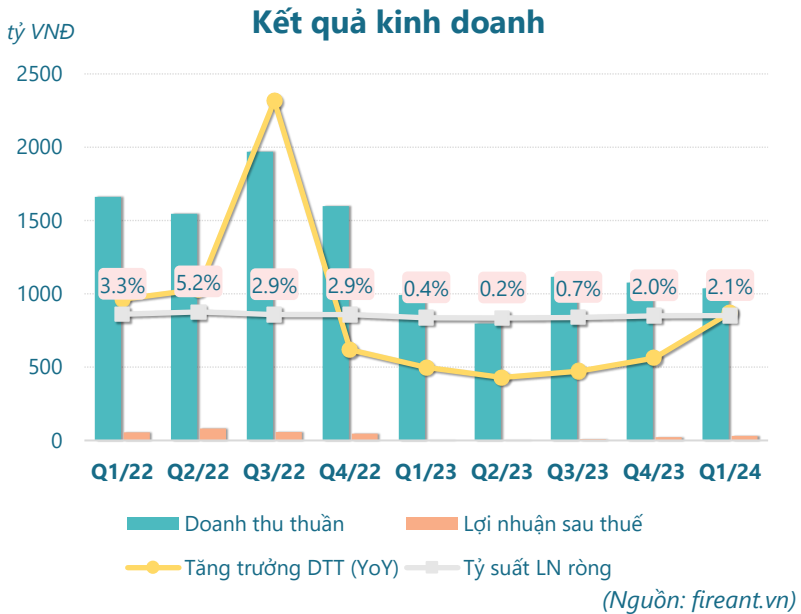
ROE

2023

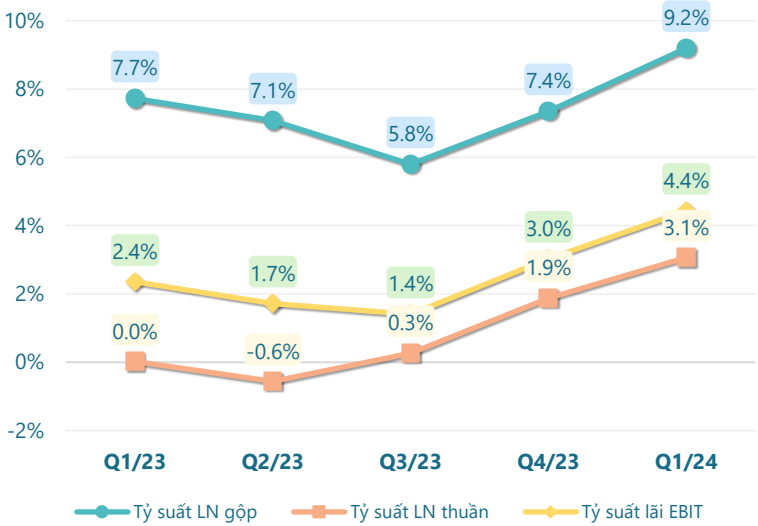
3.2%

+/- YoY: ▼25.3%



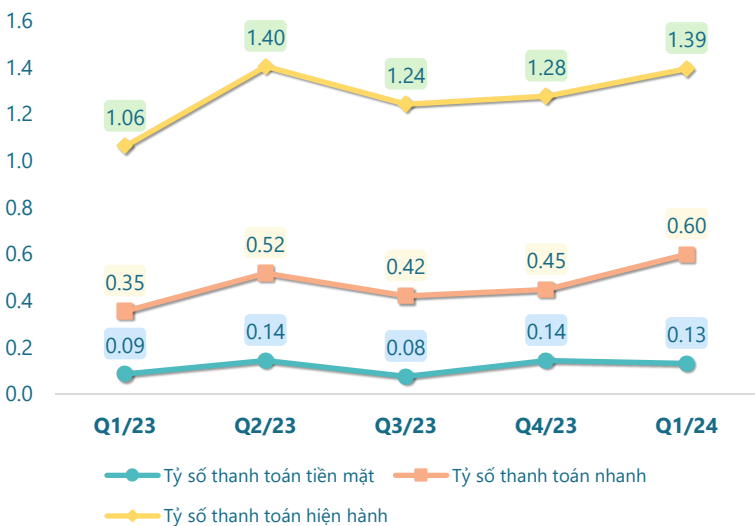


Tỷ suất lợi nhuận



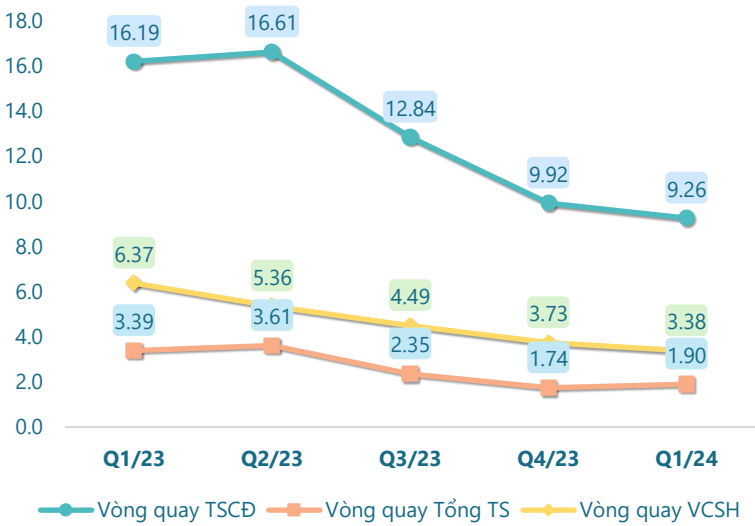
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



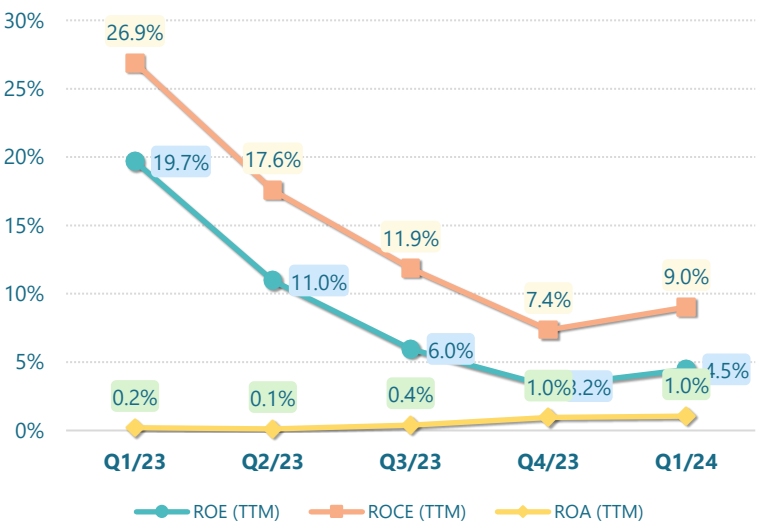
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



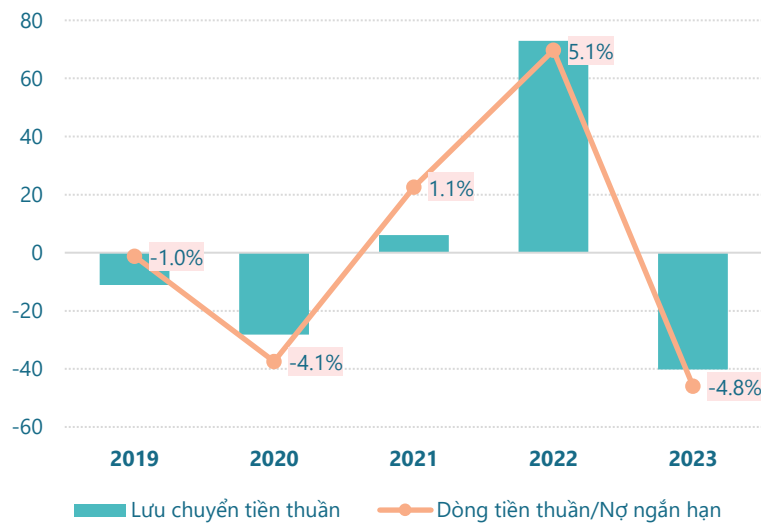
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



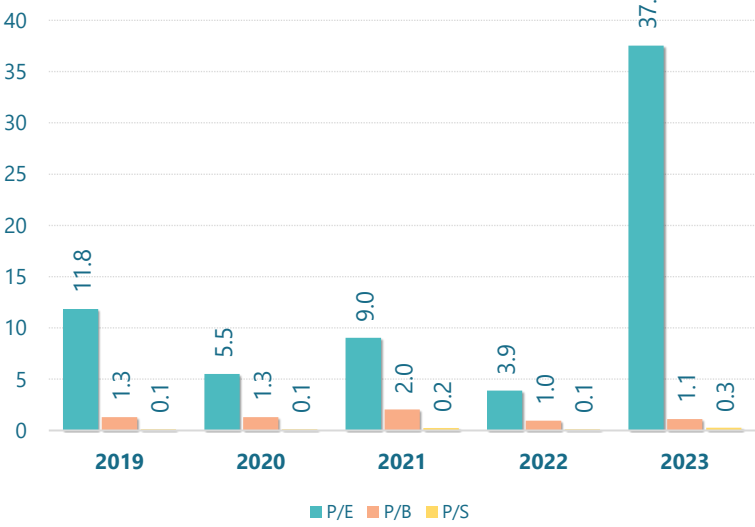
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)